

ẢNH HƯỞNG TỪ SỰ THAM GIA CỦA PHỤ HUYNH ĐẾN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG XÃ HỘI CỦA TRẺ MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAN NGỌC THANH¹ - PHÙNG THỊ LAN CHI¹

¹Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

¹Nguyen Tat Thanh University

Email: pnthanh@ntt.edu.vn; chihr5977@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/5/2026

Ngày sửa bài: 8/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 22/6/2026

Tóm tắt:

Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động từ sự tham gia của phụ huynh đến phát triển kỹ năng xã hội của trẻ mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), đồng thời kiểm định vai trò trung gian của sự hứng thú học tập trong mối quan hệ này. Dữ liệu khảo sát được thu thập từ 250 phụ huynh và giáo viên tại các trường mẫu giáo, phân tích bằng mô hình cấu trúc tuyến tính PLS-SEM. Kết quả cho thấy, sự tham gia của phụ huynh có ảnh hưởng tích cực đến sự hứng thú học tập và kỹ năng xã hội của trẻ. Nghiên cứu đóng góp lý thuyết về vai trò của gia đình trong giáo dục sớm và đưa ra khuyến nghị thực tiễn cho các trường mẫu giáo tại TP.HCM.

Từ khóa: sự tham gia của phụ huynh, kỹ năng xã hội, giáo dục mầm non, TP.HCM; PLS-SEM.

The impact of parental involvement on social skill development of preschool children in Ho Chi Minh City

Abstract:

This study evaluates the impact of parental involvement on preschool children's social skills in Ho Chi Minh City and examines the mediating role of learning engagement. Data from 250 respondents were analyzed using PLS-SEM. Results indicate that parental involvement positively affects both learning engagement and social skills. The study contributes to early childhood education literature and provides practical recommendations for preschools.

Keywords: parental involvement, social skills, early childhood education, Ho Chi Minh City, PLS-SEM.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, cùng với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, sự tham gia của phụ huynh được xem là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc biệt là kỹ năng xã hội. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định, sự phối hợp hiệu quả giữa gia đình và nhà trường có tác động tích cực đến sự phát triển hành vi, cảm xúc và khả năng tương tác xã hội của trẻ (Fredricks et al., 2004; Gresham & Elliott, 1990).

Tại Việt Nam, mặc dù đã có một số nghiên cứu về vai trò của phụ huynh trong giáo dục mầm non, nhưng các bằng chứng thực nghiệm về cơ chế tác động của sự tham gia của phụ huynh đến kỹ năng xã hội của trẻ, đặc biệt thông qua vai trò trung gian của sự hứng thú học tập, vẫn còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá ảnh hưởng của sự tham gia của phụ huynh đến sự phát triển kỹ năng xã hội của trẻ mầm non tại TP.HCM, đồng thời kiểm định vai trò trung gian của sự hứng thú học tập bằng mô hình PLS-SEM. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

2. Tổng quan lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Tổng quan lý thuyết

Sự tham gia của phụ huynh

Sự tham gia của phụ huynh là nhân tố then chốt hình thành kỹ năng xã hội cho trẻ; nghiên cứu quốc tế khẳng định phối hợp gia đình - nhà trường giúp trẻ phát triển hành vi, cảm xúc và xã hội (Fredricks, Blumenfeld, & Paris, 2004; Gresham & Elliott, 1990). Ở TP.HCM, với nhiều trường mầm non và đa dạng điều kiện phụ huynh, bằng chứng thực nghiệm còn hạn chế (Nguyễn Tuấn Vĩnh & cộng sự, 2016); Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025) yêu cầu tăng cường phối hợp gia đình - nhà trường. Nghiên cứu này kiểm định tác động của sự tham gia phụ huynh lên kỹ năng xã hội trẻ và vai trò trung gian của sự hứng thú học tập.

Sự hứng thú học tập của trẻ

Hứng thú học tập được xem là yếu tố trung gian quan trọng giữa sự tham gia của phụ huynh và phát triển kỹ năng xã hội; Fredricks et al. (2004) chia hứng thú thành 3 khía cạnh: hành vi, cảm xúc và nhận thức. Trẻ có hứng thú cao thường tích cực tham gia hoạt động, thể hiện tò mò, vui vẻ và chủ động trong lớp, từ đó thuận lợi hơn trong việc hình thành kỹ năng xã hội như hợp tác, chia sẻ và giao tiếp hiệu quả.

Kỹ năng xã hội của trẻ

Kỹ năng xã hội là tập hợp hành vi giúp trẻ tương tác hiệu quả, bao gồm chia sẻ, hợp tác, lắng nghe, chờ đến lượt và duy trì bạn bè. Gresham & Elliott (1990) phát triển thang SSRS và chỉ ra vai trò quan trọng của kỹ năng xã hội trong thành công học tập và thích ứng xã hội; các nghiên cứu sau này cũng khẳng định hình thành sớm kỹ năng xã hội giúp trẻ thích nghi tốt hơn ở trường và trong cộng đồng (Denham, 2006).

2.2. Mô hình nghiên cứu và giả thuyết

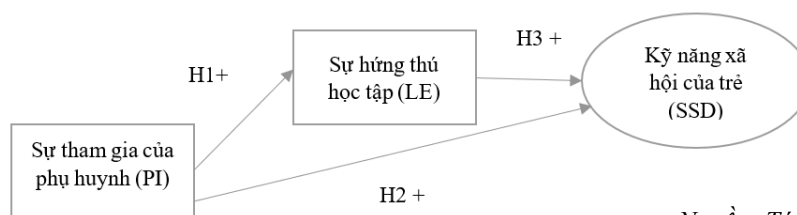
Dựa trên cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trước, mô hình nghiên cứu đề xuất gồm 3 biến tiềm ẩn:

Sự tham gia của phụ huynh (PI) - biến độc lập.

Sự hứng thú học tập (LE) - biến trung gian.

Kỹ năng xã hội của trẻ (SSD) - biến phụ thuộc.

Hình 1. Mô hình giả thuyết nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Tác giả nghiên cứu năm 2026

Giả thuyết nghiên cứu:

H1: Sự tham gia của phụ huynh có tác động tích cực đến sự hứng thú học tập của trẻ.

H2: Sự tham gia của phụ huynh có tác động trực tiếp đến kỹ năng xã hội của trẻ.

H3: Sự hứng thú học tập có tác động tích cực đến kỹ năng xã hội của trẻ.

Mô hình này cho phép kiểm định vai trò trung gian của sự hứng thú học tập trong mối quan hệ giữa sự tham gia của phụ huynh và sự phát triển kỹ năng xã hội, từ đó cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho bối cảnh giáo dục mầm non tại TP.HCM.

3. Phương pháp nghiên cứu***Thiết kế nghiên cứu***

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng với mô hình cấu trúc tuyến tính PLS-SEM (Partial Least Squares - Structural Equation Modeling). PLS-SEM được chọn vì phù hợp với mô hình có biến trung gian, quan hệ phức tạp và kích thước mẫu vừa phải; phương pháp này cho phép kiểm định đồng thời mô hình đo lường và mô hình cấu trúc, đồng thời xử lý tốt dữ liệu không phân phối chuẩn (Hair, Hult, Ringle, & Sarstedt, 2017).

Đối tượng và mẫu nghiên cứu

Đối tượng khảo sát gồm phụ huynh và giáo viên tại các trường mẫu giáo ở TP.HCM. Kích thước mẫu tuân theo quy tắc “10 lần” của PLS-SEM, tức số mẫu tối thiểu gấp 10 lần số mối quan hệ đầu vào của biến phụ thuộc có nhiều liên kết nhất (Hair et al., 2017); với mô hình gồm 3 biến tiềm ẩn và một biến trung gian, cần khoảng 150 mẫu. Để đảm bảo độ tin cậy và khả năng kiểm định, nghiên cứu thu thập 250 bảng khảo sát hợp lệ.

Thang đo

Các biến tiềm ẩn được đo bằng thang Likert 5 mức (1 = Hoàn toàn không đồng ý đến 5 = Hoàn toàn đồng ý), mỗi biến gồm 4 mục quan sát kế thừa và điều chỉnh từ nghiên cứu trước: Sự tham gia của phụ huynh (tham dự họp, trao đổi với giáo viên, tham gia ngoại khóa, hỗ trợ học tại nhà) - Nguyễn Tuấn Vĩnh & cộng sự (2016); Sự hứng thú học tập (hào hứng, thích khám phá, chủ động chơi nhóm, vui vẻ đến trường) - Fredricks et al. (2004); Kỹ năng xã hội (chia sẻ, hợp tác, lắng nghe, kết bạn) - Gresham & Elliott (1990).

Quy trình thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập bằng khảo sát trực tiếp tại trường và khảo sát trực tuyến qua Google Forms. Trước khi khảo sát chính thức, bảng hỏi được kiểm định sơ bộ với 30 phụ huynh để đảm bảo rõ ràng và độ tin cậy; sau khi thu thập, dữ liệu được làm sạch (loại bỏ trả lời không đầy đủ/không hợp lệ) và nhập vào phần mềm SmartPLS để phân tích.

Thời gian khảo sát là 3 tháng từ ngày 10/03/2026 đến ngày 10/05/2026.

Quy trình phân tích PLS-SEM

Phân tích PLS-SEM được thực hiện hai giai đoạn: (1) kiểm định mô hình đo lường với các tiêu chuẩn: Cronbach's alpha $\geq 0,70$; Composite Reliability (CR) $\geq 0,70$; AVE $\geq 0,50$; outer loadings $\geq 0,70$; phân biệt bằng Fornell-Larcker và HTMT (Henseler, Ringle, & Sarstedt, 2015); (2) kiểm định mô hình cấu trúc bằng hệ số đường dẫn, R^2 , f^2 , Q^2 và kiểm định giả thuyết qua bootstrapping (5.000 mẫu) để xác định ý nghĩa thống kê (Hair et al., 2017).

4. Kết quả nghiên cứu***4.1. Đặc điểm nhân khẩu học mẫu khảo sát***

Đối tượng gồm phụ huynh và giáo viên mầm non ở TP.HCM; mẫu phân bổ theo khu vực: nội thành 100, ngoại thành 100, ven đô 50, tổng 250 bảng hợp lệ (phụ huynh 70% - 175; giáo viên 30% - 75). Giới tính: nữ 68% (170), nam 32% (80). Trình độ phụ huynh: 24% THPT, 60% cao đẳng/đại học, 16% sau đại học; nghề nghiệp: 48% nhân viên văn phòng, 32% kinh doanh tự do, 20% khác. Giáo viên: 53% có <5 năm kinh nghiệm, 47% ≥ 5 năm.

4.2. Kiểm định mô hình đo lường

Độ tin cậy nội tại và giá trị hội tụ

Bảng 1. Kết quả kiểm định độ tin cậy và giá trị hội tụ

Biến tiềm ẩn	Cronbach's alpha	CR	AVE
Sự tham gia của phụ huynh (PI-Parent Involvement)	0,82	0,88	0,61
Sự hứng thú học tập (LE-Learning Engagement)	0,80	0,87	0,60
Kỹ năng xã hội của trẻ (SSD-Social Skills Development)	0,83	0,89	0,62

Nguồn: tác giả nghiên cứu năm 2026

Giá trị phân biệt

Giá trị phân biệt được kiểm định bằng HTMT (Henseler, Ringle, & Sarstedt, 2015).

Bảng 2. Kết quả kiểm định giá trị phân biệt (HTMT)

	PI	LE	SSD
PI	-	0,72	0,68
LE	-	-	0,74
SSD	-	-	-

Nguồn: tác giả nghiên cứu năm 2026

Kết quả kiểm định cho thấy, thang đo đạt Cronbach's alpha > 0,70, CR > 0,70, AVE > 0,50, outer loadings > 0,70 và HTMT < 0,85, do đó mô hình đo lường đạt yêu cầu.

4.3. Đánh giá mô hình cấu trúc

Hệ số xác định R^2

Hệ số R^2 phản ánh mức độ giải thích của biến độc lập đối với biến phụ thuộc. Kết quả kiểm định được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả hệ số xác định (R^2)

Biến phụ thuộc	R^2	Diễn giải
LE	0,42	Trung bình
SSD	0,58	Khá tốt

Nguồn: tác giả nghiên cứu năm 2026

Kết quả cho thấy, sự tham gia của phụ huynh giải thích 42% sự biến thiên trong hứng thú học tập của trẻ, và sự kết hợp giữa sự tham gia của phụ huynh và hứng thú học tập giải thích 58% sự biến thiên trong kỹ năng xã hội của trẻ.

4.4. Mức độ ảnh hưởng f^2

Chỉ số f^2 được sử dụng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của biến độc lập đến biến phụ thuộc. Kết quả được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả mức độ ảnh hưởng (f^2)

Đường dẫn	f^2	Mức độ ảnh hưởng
PI → LE	0,20	Trung bình
PI → SSD	0,12	Nhỏ
LE → SSD	0,22	Trung bình

Nguồn tác giả nghiên cứu năm 2026

Kết quả cho thấy, sự tham gia của phụ huynh có ảnh hưởng trung bình đến hứng thú học tập, ảnh hưởng nhỏ nhưng có ý nghĩa đến kỹ năng xã hội, trong khi hứng thú học tập có ảnh hưởng trung bình đến kỹ năng xã hội.

4.5. Kiểm định giả thuyết

Các giả thuyết được kiểm định bằng bootstrapping với 5,000 mẫu. Kết quả được trình bày trong Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả kiểm định giả thuyết

Giả thuyết	Đường dẫn	β	t-value	p-value	Kết luận
H1	PI $\rightarrow$ LE	0,40	6,12	<0,001	Chấp nhận
H2	PI $\rightarrow$ SSD	0,25	3,85	<0,01	Chấp nhận
H3	LE $\rightarrow$ SSD	0,35	5,47	<0,001	Chấp nhận

Nguồn: tác giả nghiên cứu năm 2026

Kết quả cho thấy, tất cả các giả thuyết đều được chấp nhận với mức ý nghĩa thống kê cao. Sự tham gia của phụ huynh có tác động trực tiếp đến kỹ năng xã hội của trẻ, đồng thời tác động gián tiếp thông qua sự hứng thú học tập.

Nhận xét tổng quát

Nghiên cứu khẳng định sự tham gia của phụ huynh là yếu tố quan trọng phát triển kỹ năng xã hội trẻ mầm non tại TP.HCM; sự hứng thú học tập đóng vai trò trung gian, khuếch đại tác động, cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho nhà quản lý và giáo viên trong xây dựng chính sách phối hợp gia đình-nhà trường.

4. Thảo luận

Ý nghĩa lý thuyết

Kết quả nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy, sự tham gia của phụ huynh tác động trực tiếp lên kỹ năng xã hội của trẻ và gián tiếp thông qua sự hứng thú học tập (H1, H2 được chấp nhận), củng cố lý thuyết gắn kết học tập và phát triển xã hội-cảm xúc (Fredricks et al., 2004; Denham, 2006). Đồng thời, kiểm định mô hình đo lường cho thấy các thang đo đáng tin cậy và hội tụ, khẳng định các khái niệm nghiên cứu độc lập nhưng có mối liên hệ chặt chẽ, bổ sung bằng chứng cho nghiên cứu trong nước về vai trò phụ huynh (Nguyễn Tuấn Vĩnh & cộng sự, 2016).

Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự tham gia của phụ huynh là yếu tố then chốt giúp trẻ phát triển kỹ năng xã hội; do đó các trường mầm non cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ với phụ huynh (hợp phụ huynh, lớp kỹ năng cho cha mẹ, chương trình ngoại khóa có gia đình tham gia). Đồng thời sự hứng thú học tập đóng vai trò trung gian, nên cần tạo môi trường học tập hấp dẫn, giàu trải nghiệm và hoạt động đa dạng khuyến khích khám phá, hợp tác và chia sẻ để khuếch đại tác động của phụ huynh lên kỹ năng xã hội của trẻ.

Liên hệ với chính sách giáo dục mầm non tại TP.HCM

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025) ban hành Công văn 4828/BGDĐT-GDMN yêu cầu xây dựng môi trường an toàn, thân thiện và tăng cường phối hợp gia đình - nhà trường. Kết quả nghiên cứu ủng hộ chính sách này tại TP.HCM, đề xuất khuyến khích phụ huynh tham gia và tích hợp nội dung “hợp tác với phụ huynh” vào đào tạo giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và giảm hành vi tiêu cực ở trẻ.

6. Kết luận và khuyến nghị

6.1. Kết luận

Nghiên cứu kiểm định thành công mô hình PLS-SEM, cho thấy sự tham gia của phụ huynh tác động

trực tiếp và gián tiếp (qua sự hứng thú học tập) lên kỹ năng xã hội trẻ; sự hứng thú học tập đóng vai trò trung gian quan trọng, khuếch đại ảnh hưởng phụ huynh. Kết quả khẳng định vai trò không thể thay thế của phụ huynh và bổ sung bằng chứng cho lý thuyết gắn kết học tập và phát triển xã hội-cảm xúc.

6.2. Khuyến nghị

Đối với nhà trường và giáo viên mầm non:

- Tăng cường phối hợp phụ huynh: hội thảo kỹ năng cha mẹ; lớp trải nghiệm gia đình-trẻ; trao đổi định kỳ.
- Thiết kế chương trình trải nghiệm: hoạt động đa dạng, hấp dẫn để tăng hứng thú học tập và kỹ năng xã hội.
- Đào tạo giáo viên: tích hợp kỹ năng hợp tác với phụ huynh vào năng lực nghề nghiệp.

Đối với phụ huynh:

- Chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục tại trường, đồng thời duy trì môi trường học tập tích cực tại nhà.
- Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động nhóm, trò chơi hợp tác để hình thành kỹ năng chia sẻ, lắng nghe và hợp tác.

Đối với nhà quản lý giáo dục tại TP.HCM:

- Triển khai chính sách khuyến khích sự phối hợp gia đình - nhà trường theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025).
- Hỗ trợ các trường mầm non xây dựng mô hình “trường học gắn kết phụ huynh” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Đầu tư vào các chương trình đào tạo giáo viên và phụ huynh về phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ, coi đây là mục tiêu trọng tâm trong chiến lược giáo dục mầm non của thành phố■

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyễn Tuấn Vĩnh, Tạ Thị Kim Nhung, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi, Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2016). Tăng cường sự tham gia của phụ huynh vào hoạt động giáo dục ở trường mầm non thông qua dạy học theo dự án. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 12(3), 45-53.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 20/8/2025 về nhiệm vụ giáo dục mầm non.
- Denham, S. A. (2006). Social-emotional competence as support for school readiness: What is it and how do we assess it? *Early Education and Development*, 17(1), 57-89. https://doi.org/10.1207/s15566935eed1701_4
- Fredricks, J. A., Blumenfeld, P. C., & Paris, A. H. (2004). School engagement: Potential of the concept, state of the evidence. *Review of Educational Research*, 74(1), 59-109. <https://doi.org/10.3102/00346543074001059>
- Gresham, F. M., & Elliott, S. N. (1990). Social skills rating system. American Guidance Service.
- Hair, J. F., Hult, G. T. M., Ringle, C. M., & Sarstedt, M. (2017). A primer on partial least squares structural equation modeling (PLS-SEM) (2nd ed.). Sage.